

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂN THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *M* /QĐ-UBND

Phường Tân Thịnh, ngày 15 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình
thực hiện dự toán ngân sách quý 4/2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban Tài chính phường Tân Thịnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 4/2022 (Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức văn phòng thống kê phường, công chức tài chính kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Phòng TC KH TP;
- Đảng ủy Phường;
- HĐND phường;
- Các tổ chức đoàn thể ở phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Bằng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)
Quý 4 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	Quý 4	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	6.755.744.850	6.220.232.748	92,07
1.	Các khoản thu 100%	90.000.000	55.364.080	61,52
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.823.000.000	2.258.084.260	38,78
3.	Thu chuyển nguồn		3.064.039.558	
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	842.744.850	842.744.850	100
	- Bổ sung cân đối ngân sách			
	- Bổ sung có mục tiêu	842.744.850	842.744.850	100
II.	Tổng số chi		9.542.459.090	
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên		9.542.459.090	
3.	Dự phòng			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quý 4		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	17.013.744.850	7.005.744.850	15.069.111.574	287.459.465	89	4
I. Các khoản thu 100%	90.000.000	90.000.000	10.199.000	10.199.000	11	11
- Phí, lệ phí	60.000.000	60.000.000	9.899.000	9.899.000	16	16
- Thu khác	30.000.000	30.000.000	300.000	300.000	1	1
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	16.081.000.000	6.073.000.000	16.489.301.377	1.707.649.268	103	28
1. Các khoản thu phân chia	10.073.000.000	4.153.000.000	3.203.123.432	1.325.907.516	32	32
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	123.000.000	123.000.000	2.250.000	2.250.000	2	2
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	500.000.000	250.000.000	433.081.048	216.540.561	87	87
- Lệ phí trước bạ nhà, đất, ô tô, xe máy	9.450.000.000	3.780.000.000	2.767.792.384	1.107.116.955	29	29
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6.008.000.000	1.920.000.000	13.286.177.945	381.741.752	221	20
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất	3.600.000.000	1.440.000.000	653.071.856	261.228.745	18	18
- Thuế giá trị gia tăng	1.600.000.000	480.000.000	401.709.872	120.513.007	25	25
- Thuế TN cá nhân từ HD cho thuê TS			36.411.112			
- Thuế thu nhập cá nhân hộ KD	808.000.000		501.283.929		62	
- Thuế GTGT DV hàng hóa SX trong nước			4.200.000			
- Thu phạt trong lĩnh vực thuế			22.186.176			
- Đất được nhà nước giao			11.667.315.000			
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			149.882.347	149.882.347		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	842.744.850	842.744.850	842.744.850	842.744.850	100	100
- Bổ sung cân đối ngân sách						
- Bổ sung có mục tiêu	842.744.850	842.744.850	842.744.850	842.744.850	100	100

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán		Ước thực hiện quý 4			So sánh (%)			
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	6.242.758.554		6.242.758.554	5.129.283.368		5.129.283.368	82		82
I. Chi thường xuyên	6.242.758.554		6.242.758.554	1.686.065.047		1.686.065.047	27		27
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn	914.300.600		914.300.600	207.254.017		207.254.017	23		23
- Chi dân quân tự vệ	525.300.600		525.300.600	84.280.017		84.280.017	16		16
- Chi trật tự an toàn xã hội	389.000.000		389.000.000	122.974.000		122.974.000	32		32
5. Chi văn hóa, thông tin	95.000.000		95.000.000	7.700.000		7.700.000	8		8
7. Chi thể dục, thể thao	55.000.000		55.000.000	8.603.700		8.603.700	16		16
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.825.514.177		4.825.514.177	1.289.850.130		1.289.850.130	27		27
Trong đó: Quỹ lương				985.007.771		985.007.771			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.863.518.165		2.863.518.165	717.473.755		717.473.755	25		25
10.2. Hội đồng nhân dân	306.577.020		306.577.020	89.132.765		89.132.765	29		29
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	799.183.569		799.183.569	295.704.284		295.704.284	37		37
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	276.389.123		276.389.123	44.483.439		44.483.439	16		16
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	145.000.000		145.000.000	24.601.092		24.601.092	17		17
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	116.000.000		116.000.000	29.687.207		29.687.207	26		26
10.7. Hội Cựu chiến binh	118.692.700		118.692.700	32.534.600		32.534.600	27		27
10.8. Hội Nông dân	80.000.000		80.000.000	26.194.588		26.194.588	33		33
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	26.104.800		26.104.800	6.526.200		6.526.200	25		25
10.10. Hội Người cao tuổi	29.680.800		29.680.800	7.420.200		7.420.200	25		25
10.11. Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000	4.023.000		4.023.000	25		25
10.12. Hội đặc thù	48.276.000		48.276.000	12.069.000		12.069.000	25		25
11. Chi cho công tác xã hội	352.943.777		352.943.777	172.657.200		172.657.200	49		49
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ	114.506.000		114.506.000	40.296.000		40.296.000	35		35
- Chi quà lễ tế, hỗ trợ nhà ở cho người có công với CM	110.000.000		110.000.000	80.000.000		80.000.000	73		73
- Khác	128.437.777		128.437.777	52.361.200		52.361.200	41		41
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
II. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				3.443.218.321		3.443.218.321			

Tân Thịnh, ngày 15 tháng 01 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Phường quý 4 năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 13666/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND Thành phố Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022 thành phố Thái Nguyên;

Thực hiện Nghị quyết số: 08/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của HĐND phường Tân Thịnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 3 về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách phường Tân Thịnh năm 2022;

UBND phường Tân Thịnh thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường quý 3 năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách quý 4 năm 2022:

Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 287.459.565 đồng/6.163.000.000đ đồng = 25% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như thu khác đạt 87%, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp so với dự toán lệ phí trước bạ ô tô xe máy 29% dự toán...

(Biểu chi tiết tại biểu mẫu 114)

2. Chi ngân sách quý 4 năm 2022:

Tổng chi thường xuyên như chi lương phụ cấp và các khoản chi khác cho hoạt động UBND ngân sách bằng: 1. 319.676.935đồng/5.381.866.000đồng đạt 23 % dự toán.

(Biểu chi tiết tại biểu mẫu 115)

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân quý 3 năm 2022:

UBND Phường và Hội đồng tư vấn thuế tiếp tục chỉ đạo Đội thuế tổ chức rút kinh nghiệm công tác thu ngân sách quý 4 năm 2022, xây dựng kế hoạch thu quý 4 tháng cuối năm, tăng cường khai thác các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ theo luật định các khoản thuế. Thường xuyên rà soát các hộ kinh doanh, các trường hợp phát sinh đưa vào quản lý, thu đúng thu đủ các sắc thuế, phí, lệ phí, tăng cường việc quản lý thu thuế xây dựng tư nhân theo quy định.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Thực hiện đúng nguyên tắc tài chính, chi theo định mức, kế hoạch và tiết kiệm, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ kiểm soát chi qua kho bạc Nhà nước, thanh quyết toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế khi có phát sinh; Chi nguồn bổ sung cân đối có mục tiêu do ngân sách thành phố cấp; Chi mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ văn phòng Bộ phận "Một cửa", trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn của UBND.... bằng nguồn kết dư ngân sách năm 2021 chuyển sang Thực hiện nghiêm túc quản lý thu, chi ngân sách, công khai kết quả thu, chi theo quy định.

Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước Nói chung, trong quý 4 năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KÊ TOÁN

Nguyễn Bích Ngọc



Nguyễn Việt Bằng